

Số: 06/2026/BC-VPH
No: 06/2026/BC-VPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, 30 July 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT
CORPORATE GOVERNANCE SITUATION
(6 tháng đầu năm 2026/6 months of 2026)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

- Tên Công ty đại chúng/*Company Name:* **CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HƯNG/**
VAN PHAT HUNG CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính/*Head Office Address:* Tầng 2, Tòa nhà Tulip, 15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh/*2nd Floor, Tulip Building, 15 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, Ho Chi Minh City.*
- Điện thoại/*Phone:* (028) 3785 0011
- Vốn điều lệ/*Charter Capital:* 953.578.000.000 VND
- Mã chứng khoán/*Stock Code:* VPH
- Mô hình quản trị Công ty/*Company Management Model:* Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Executive Board, and Audit Committee under the Board of Directors.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*On the internal audit function:* Đã thực hiện/*Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information about meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including resolutions adopted by written consent):*

STT No.	Số Quyết định/ Nghị quyết <i>Decision/Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	07/2026/NQ-VPH	22/04/2026	1. Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026/<i>Approval of the General Director's report on business performance for 2025 and business plan for 2026;</i> 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026/<i>Approval of the Board of Directors' activity report for 2025 and plan for 2026;</i> 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT Độc lập và Ủy ban Kiểm toán năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026/<i>Approval of the Independent Board Member and Audit Committee's activity report for 2025, and plan for 2026;</i> 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025/<i>Approval of the audited financial statements for 2025;</i> 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026/<i>Approval of the Profit Distribution Plan for 2025 and the Proposed Profit Distribution Plan for 2026;</i> 6. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Bà Trần Phương Thanh Trang/<i>Approval of the dismissal of Ms. Tran Phuong Thanh Trang from her position as a Member of the Board of Directors;</i>

STT No.	Số Quyết định/ Nghị quyết <i>Decision/Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			7. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031/<i>Approval of the Regulations on Nomination, Candidacy, and Election of the Board of Directors for the 2026–2031 Tenure;</i> 8. Thông qua việc bầu HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty/<i>Approved the election of the Board of Directors of the Company for the 2026–2031 Term;</i> 9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2026/<i>Approval of the authorization for the Board of Directors to select the auditing firm for the fiscal year 2026;</i> 10. Thông qua việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị năm 2026/<i>Approval of the remuneration payment to the Board of Directors for 2025 and the proposed remuneration plan for 2026;</i> 11. Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công ty và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông/<i>Approval of contracts and transactions with related parties of the Company, as well as contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i> 12. HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị Quyết này. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký và

STT No.	Số Quyết định/ Nghị quyết <i>Decision/Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			được gửi đến toàn thể Cổ đông Công ty/ <i>The Board of Directors, the Audit Committee, and the Executive Board of Van Phat Hung Corporation are responsible for implementing this Resolution. The Resolution takes effect from the date of signing and will be distributed to all shareholders of the Company.</i>

II. Hội đồng Quản trị/*Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about Board of Directors members (BOD):*

STT No.	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>Date Started / Ceased to be BOD Member / Independent BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Appointment Date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal Date</i>
1	Ông/Mr. Võ Nguyễn Như Nguyễn	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	23/04/2026	
2	Ông/Mr. Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>		22/04/2026
3	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>		22/04/2026
4	Ông/Mr. Trần Hải Phương	Thành viên HĐQT Độc lập/ <i>Independent BOD Member</i>		22/04/2026

5	Ông/Mr. Lê Minh Triều	Thành viên HĐQT/ <i>BOD</i> <i>Member</i>	23/04/2026	
6	Ông/Mr. Huỳnh Minh Long	Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>	23/04/2026	
7	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Hạnh	Thành viên HĐQT Độc lập/ <i>Independent</i> <i>BOD Member</i>	23/04/2026	
8	Bà/Ms. Phan Gia Mẫn	Thành viên HĐQT Độc lập/ <i>Independent</i> <i>BOD Member</i>	23/04/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT/Board of Directors Meetings:

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance</i> <i>Rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reason for Absence</i>
1	Ông/Mr. Võ Nguyễn Như Nguyện	13/13	100%	
2	Ông/Mr. Võ Anh Tuấn	6/13	46,15%	Thôi nhiệm ngày/ <i>Dismissed on</i> 22/04/2026
3	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	6/13	46,15%	Thôi nhiệm ngày/ <i>Dismissed on</i> 22/04/2026
4	Ông/Mr. Trần Hải Phương	6/13	46,15%	Thôi nhiệm ngày/ <i>Dismissed on</i> 22/04/2026
5	Ông/Mr. Lê Minh Triều	7/13	53,85%	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointment on</i> 23/04/2026
6	Ông/Mr. Huỳnh Minh Long	7/13	53,85%	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointment on</i> 23/04/2026

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reason for Absence</i>
7	Bà/Ms. Tăng Thúy Hằng	7/13	53,85%	Bỏ nhiệm ngày/ <i>Appointment on</i> 23/04/2026
8	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Hạnh	7/13	53,85%	Bỏ nhiệm ngày/ <i>Appointment on</i> 23/04/2026
9	Bà/Ms. Phan Gia Mẫn	7/13	53,85%	Bỏ nhiệm ngày/ <i>Appointment on</i> 23/04/2026

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervision Activities of the Board of Directors over the Executive Board:*

Hội đồng Quản trị họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm trao đổi thông tin về tình hình hoạt động của Công ty, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền/*The Board of Directors meets regularly on a quarterly basis and as needed to exchange information on the Company's operational status, implement resolutions of the General Meeting of Shareholders, and address matters within its authority.*

Ngoài ra, trong tổng số 6 thành viên Hội đồng quản trị có 2 thành viên trực tiếp quản lý điều hành hoạt động của Công ty/*Additionally, out of the six members of the Board of Directors, there are 2 member who directly manage the operations of the Company.*

Căn cứ phân công nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc/*Based on the task assignments, the members of the Board of Directors monitor and supervise the development of plans and the implementation of tasks by the Executive Board.*

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, quy chế, quy định của Công ty/*The Executive Board regularly reports to and seeks guidance from the Board of Directors to ensure leadership and management of the Company's activities in compliance with the law, company regulations, and policies.*

4. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị/Sub-committee Activities of the Board of Directors:

Không có/None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị/

Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết Decision/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate	Nghĩa vụ CBTT/ Information Disclosure Obligations
1	01/2026/NQ-VPH	07/01/2026	Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/Appointment of the position of Deputy General Manager cum Person in charge of Corporate governance..	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 08/01/2026
2	02/2026/NQ-VPH	26/02/2026	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026/Approval of the plan to organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 26/02/2026
3	03/2026/NQ-VPH	12/03/2026	Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc/ Appointment of the position of Deputy General Manager.	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 13/03/2026

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết <i>Decision/ Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval Rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Information Disclosure Obligations</i>
4	04/2026/NQ-VPH	23/03/2026	Thông qua việc thay đổi chức vụ Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>/Approved the change of the position of General Director cum Legal Representative of the Company.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 23/03/2026
5	05/2026/NQ-VPH	30/03/2026	Thông qua việc thay đổi người đại diện phần góp vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Định An/ <i>Approved the change of the Authorized Representative for the Company's capital contribution in Dinh An Investment Corporation.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 30/03/2026
6	06/2026/NQ-VPH	30/03/2026	Thông qua việc xin vay vốn tại Ngân hàng Agribank/ <i>Approved the loan application at Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>
7	08/2026/NQ-VPH	23/04/2026	Thông qua bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031/ <i>Approved the appointment of the Chairman of the Board of Directors for the 2026–2031 term.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 24/04/2026

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết <i>Decision/ Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval Rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Information Disclosure Obligations</i>
8	09/2026/NQ-VPH	23/04/2026	Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Ủy ban Kiểm toán nhiệm kỳ 2026 – 2031/ <i>Approved the appointment of the Head and members of the Audit Committee for the 2026–2031 term</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 24/04/2026
9	10/2026/NQ-VPH	28/04/2026	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 / <i>Approved the dividend payment for 2024</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 28/04/2026
10	11/2026/NQ-VPH	03/06/2026	Thông qua việc hoán đổi tài sản đảm bảo cho món vay của Công ty ở Ngân hàng Agribank/ <i>Approved the substitution of collateral for the Company's loan facility at Agribank.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết <i>Decision/ Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval Rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Information Disclosure Obligations</i>
11	12/2026/NQ-VPH	09/06/2026	Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán năm 2026/ <i>Approved the selection of the auditing firm for 2026.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 09/06/2026
12	13/2026/NQ-VPH	17/06/2026	Thông qua việc vay vốn và sử dụng hạn mức thẻ tín dụng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam/ <i>Approved the borrowing of capital and the utilization of the Company's credit card facility at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết <i>Decision/ Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval Rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Information Disclosure Obligations</i>
13	14/2026/NQ-VPH	29/06/2026	Thông qua việc chuyển nhượng thửa đất tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè/ <i>Approved the transfer of the Land Use Rights Certificate for land located in Nhon Duc Commune, Nha Be District.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>

III. Ủy ban Kiểm toán/*Audit Committee:*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/*Information about Audit Committee
members:*

STT No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Audit Committee Member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Date Started / Ceased to be Audit Committee Member</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Trần Hải Phương	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán <i>Chairwomen of Audit Committee</i>	Thôi nhiệm ngày/Dismissed on 22/04/2026	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>
2	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Thôi nhiệm ngày/Dismissed on 22/04/2026	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>

3	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Hạnh	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán <i>Chairwomen of Audit Committee</i>	Bổ nhiệm ngày/Appointed on 23/04/2026	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>
4	Bà/Ms. Phan Gia Mẫn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Bổ nhiệm ngày/Appointed on 23/04/2026	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of the Audit Committee

STT No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Audit Committee Member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for Absence</i>
1	Ông/Mr. Trần Hải Phương	1/2	50%	100%	Thôi nhiệm ngày/Dismissed on 22/04/2026
2	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	1/2	50%	100%	Thôi nhiệm ngày/Dismissed on 22/04/2026
3	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Hạnh	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày/Appointed on 23/04/2026
4	Bà/Ms. Phan Gia Mẫn	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày/Appointed on 23/04/2026

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervisory Activities of the Audit Committee over the Board of Directors, Executive Management, and Shareholders:

Kể từ ngày 26/06/2024 đến ngày 22/04/2026 Ủy ban Kiểm toán được thành lập có sự tham gia của 2 thành viên HĐQT là Ông Trần Hải Phương – Thành viên HĐQT độc lập

kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Ông Trương Thành Nhân – Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Since 26/06/2024 to 22/04/2026, the Audit Committee includes Mr. Tran Hai Phuong (Independent BOD Member and Chairman of the Audit Committee) and Mr. Truong Thanh Nhan (Non-Executive BOD Member and Audit Committee Member).

Kể từ ngày 23/04/2026 Ủy ban Kiểm toán được thành lập có sự tham gia của 2 thành viên HĐQT là Bà Nguyễn Hoàng Hạnh – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Bà Phan Gia Mẫn – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán.

Since 23/04/2026, the Audit Committee includes Ms. Nguyen Hoang Hanh (Independent BOD Member and Chairman of the Audit Committee) and Ms. Phan Gia Man (Independent BOD Member and Audit Committee Member).

Ủy ban Kiểm toán cử nhân sự tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của Ban điều hành/
The Audit Committee designates personnel to attend all General Meeting of Shareholders, Board of Directors meetings, executive meetings, and other meetings of the Management Board.

Ủy ban Kiểm toán đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát, việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty/
The Audit Committee has conducted activities to inspect and supervise compliance with the provisions of the Corporate Law and the Company's Charter in managing and operating all business activities of the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/
Coordination of Activities between the Audit Committee and the Board of Directors, Executive Management, and other management personnel.

Ủy ban Kiểm toán, HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thường xuyên trao đổi trong công việc, phối hợp với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế, theo Kế hoạch hành động chung và vì lợi ích của Công ty/
The Audit Committee, the Board of Directors, the Executive Management, and other management personnel regularly communicate in their work,

collaborating with the highest level of responsibility, integrity, and proactive coordination to resolve any obstacles or difficulties. They ensure favorable conditions for all members in accordance with the provisions of the organizational structure and operations charter, regulations, the common action plan, and in the best interest of the Company.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other Activities of the Audit Committee (if any): Không có/None

IV. Ban điều hành/Executive Board

STT No.	Thành viên Ban điều hành Executive Board Member	Ngày tháng năm sinh Date of Birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date Appointed/Dismissed
1	Ông/Mr. Châu Quang Đạt	24/12/1992	Cử nhân Bachelor	Thôi nhiệm ngày/ Dismissed on 23/03/2026
2	Ông/Mr. Lê Minh Triều	19/02/1985	Cử nhân Bachelor	Bổ nhiệm ngày/ Appointed on 23/03/2026
3	Ông/Mr. Huỳnh Minh Long	05/09/1997	Cử nhân Bachelor	Bổ nhiệm ngày/ Appointed on 07/01/2026

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Professional Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date Appointed</i>
Bà/Ms. Lê Thị Kim Luyến	12/12/1975	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán Kiểm toán <i>Bachelor of Economics - Major in Accounting and Auditing</i>	23/05/2019

VI. Đào tạo về quản trị Công ty/Corporate Governance Training: Không có/None

VII. Danh sách về người có liên quan và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/List of related parties and transactions between related parties and the Company.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/List of the Company's related parties: Đính kèm Phụ lục 01/Attached as Appendix 01

2. Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its related parties, or between the Company and major shareholders, insiders, or related parties of insiders: Đính kèm Phụ lục 02/Attached as Appendix 02.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/Transactions between insiders of the listed Company, related parties of insiders, and subsidiaries or companies controlled by the listed Company.

Không có/None.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other entities:

4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính lại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and any entity where members of the Board of Directors, Audit Committee, or the CEO (General Director) have been or are currently founding members or have served as members of the Board of Directors or CEO (General Director) within the past three (03) years (as of the reporting date).*

Không có/None.

4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and any entity where a related party of a member of the Board of Directors, Audit Committee, or the CEO (General Director) serves as a member of the Board of Directors or as the CEO (General Director).*

Không có/None.

4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành/*Other transactions of the Company (if any) that may provide material or non-material benefits to members of the Board of Directors, Audit Committee, or the CEO (General Director).*

Không có/None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ trong 6 tháng đầu năm 2026/Share Transactions of Insiders and Their Related Parties in 6 months of 2026.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of Insiders and Related Parties of Insiders: Đính kèm Phụ lục 03/Attached as Appendix 03*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết/*Transactions of Insiders and Related Parties involving the shares of the Listed Company:*

Không có/None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other Important Matters: Không có/None

Nơi nhận/Recipients:

- Như Kính gửi/ As addressed;
- HĐQT Công ty/Board of Directors of the Company;
- Ủy ban Kiểm toán/Audit Committee;
- Lưu/Archive: HC-NS/ HR-Admin./

Đính kèm/Attachments:

- Phụ lục 01/Appendix 01;
- Phụ lục 02/Appendix 02;
- Phụ lục 03/Appendix 03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
REPRESENTATIVE OF
THE BOARD OF DIRECTORS
LEGAL REPRESENTATIVE**



LÊ MINH TRIỀU

DANH SÁCH CÁ NHÂN/TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 30/06/2026
LIST OF RELATED INDIVIDUALS/ORGANIZATIONS AS OF 30/06/2026

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS											
1	Võ Nguyễn Như Nguyễn	068C010666	Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty/Chairman of the Board of Directors and Legal Representative of the Company					01/04/2015			Người nội bộ/ Insider
2	Võ Anh Tuấn	068C006996	Thành viên HĐQT/BOD member					09/09/1999	22/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider
3	Trương Thành Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Board Member and Audit Committee Member					18/10/2008	22/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
4	Trần Hải Phương		Thành viên HĐQT Độc lập- kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán/Independent Board Member and Chairman of the Audit Committee					26/06/2024	22/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider
5	Lê Minh Triều		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/ Member of the Board of Directors cum General Director cum Legal Representative					23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider
6	Huỳnh Minh Long		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty /Member of the Board of Directors cum Deputy General Director cum Corporate Governance Officer					23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider
7	Tăng Thúy Hằng		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Phòng Quản lý Dự án / Member of the Board of Directors cum Deputy Manager of Project Management Department					23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
8	Nguyễn Hoàng Hạnh		Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán/ Independent Member of the Board of Directors cum Chairwoman of the Audit Committee					23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider
9	Phan Gia Mẫn		Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Independent Member of the Board of Directors cum Member of the Audit Committee					23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider

II. ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/INTERNAL AUDIT COMMITTEE

1	Nguyễn Hoàng Hạnh- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Nội bộ (xem chi tiết ở mục 4 phần HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)/ Chairman of the Internal Audit Committee (Details in Section 4 of the BOARD OF DIRECTORS)										
2	Phan Gia Mẫn - Thành viên Ủy ban Kiểm toán Nội bộ (xem chi tiết ở mục 5 phần HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)/Member of the Internal Audit Committee (Details in Section 5 of the BOARD OF DIRECTORS)										

III. TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR

1	Châu Quang Đạt		Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật/General Director and Legal Representative						23/03/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider
2	Lê Minh Triều		Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/ General Director cum Legal Representative					23/03/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
-------------	---	--	--	------------------------------	--------------------------------------	-------------------------------	---	---	--	--------------	---

IV. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/DEPUTY GENERAL DIRECTOR

1	Huỳnh Minh Long		Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty /Deputy General Director cum Corporate Governance Officer					07/01/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider
---	-----------------	--	--	--	--	--	--	------------	--	--------------------------	--------------------------

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT

1	Lê Thị Kim Luyến		Kế toán trưởng /Chief Accountant					23/05/2019			Người nội bộ/ Insider
---	------------------	--	-------------------------------------	--	--	--	--	------------	--	--	--------------------------

VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN/RELEVANT ORGANIZATIONS

1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình/Hoa Binh Urban Environmental Services Joint Stock Company										Công ty con/ Subsidiary Company
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Định An/Dinh An Investment Corporation										Công ty con/ Subsidiary Company
3	Công ty cổ phần Casa Bonita/ Casa Bonita Joint Stock Company										Công ty con/ Subsidiary Company

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
4	Công ty CP Đầu Tư TM DV An Hung/An Hung Investment TM DV Corporation										Công ty liên kết/Affiliated Company
5	Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Mới.Sai Gon Moi Real Estate Corporation										Công ty liên quan/ Related Company
6	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Du lịch C.T.C / C. T. C Joint Stock Company										Công ty liên quan/ Related Company
7	Công ty Cổ phần Tấn Lực/Tan Lue Corporation										Công ty liên quan/ Related Company
8	Công ty Cổ phần Xây dựng Thuận Hưng/Thuan Hung Constuction Corporation										Công ty liên quan/ Related Company

BẢNG THỐNG KÊ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
STATISTICAL TABLE OF TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE RELEVANT ORGANIZATION

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Related relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp ID number, issuance date, issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters address/Contact address	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction Timing with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua Number of Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors approved	Nội dung giao dịch Trading Content	Giá trị (vnd) Value (vnd)
1	Công ty Cổ Phần XD Thuận Hưng Thuan Hung Constuction Corporation	Công ty liên quan/ Related Company	0305686009; 22/04/2008 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư/ Department of planning and investment	Tầng 2, Tulip Tower, 15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM/ 2nd Floor, Tulip Building, 15 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, Ho Chi Minh City. HCM	6 tháng đầu năm 2026/ The first half of 2026	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ No. 07/2026 NQ-VPH dated 22/04/2026	Tiền thi công Công ty phải trả/ Construction costs must be paid	468.180.000
							Công ty chi trả tiền thi công/ The company pays for the construction	525.420.000
							Công ty cho vay tiền/ Lending money to the Company	100.000.000
							Tiền lãi cho vay Công ty phải thu/ Interest income receivable by the company	444.464.383
							Công ty thu tiền lãi cho vay The company collects loan interest	602.519.178
							Tiền thuê văn phòng Công ty phải trả/ Office rent payable by the Company	825.000.000
2	Công ty Cổ phần TM DV DL C.T.C/ C.T.C Joint Stock Company	Công ty liên quan/ Related Company	0302522468; 15/01/2002 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư	49 Đường D6 , KP 2, P. Tân Mỹ , TP.HCM/ 49 D6 Street, Quarter 2, Tan My Ward, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ The first half of 2026	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ No. 07/2026 NQ-VPH dated 22/04/2026	Công ty cho vay tiền Lending money to the Company	33.000.000.000
							Công ty trả tiền vay The company pays the loan	28.517.000.000
							Công ty trả tiền phí dịch vụ tư vấn/ The company pays consulting service fees.	129.600.000
							Công ty trả tiền lãi vay/ The company pays loan interest.	3.481.623.890

3	Công ty Cổ Phần Tấn Lực <i>Tan Luc Corporation</i>	Công ty liên quan/ Related Company	0308996104; 16/06/2009 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư	Tầng 2, Tulip Tower, 15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2026/ <i>The first half of 2026</i>	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ <i>No. 07/2026/NQ-VPH dated 22/04/2026</i>	Công ty trả tiền lãi vay/ The company pays loan interest.	886.000.000
							Cho Công ty vay tiền/ Lend money to the company	28.950.000.000
							Công ty trả tiền lãi vay/ The company pays loan interest.	1.443.612.236
							Chuyển tiền hợp tác kinh doanh/ Transfer of funds for business cooperation	6.190.000.000
4	Công ty Cổ Phần DV MT Đô Thị Hòa Bình Hoa Binh Urban Environmental Services Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Company	0304607942; 21/09/2006 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư	Áp 1, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh, TP. HCM/ Hamlet 1, Da Phuoc Commune, Binh Chanh District, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ <i>The first half of 2026</i>	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ <i>No. 07/2026/NQ-VPH dated 22/04/2026</i>	Tiền lãi cho vay Công ty phải thu/ Interest on loans that the company is liable to collect.	328.355.555
							Công ty thu tiền lãi cho vay/ The company collects loan interest.	507.422.223
							Hoàn trả tiền vay cho Công ty/ Repay the loan to the company.	200.000.000
5	Công ty Cổ phần Casa Bonita/ Casa Bonita Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Company	0317559534; 09/11/2022 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư	3.9 Tầng 3, Chung cư Hoàng Quốc Việt, 64 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Mỹ, Q7, TP.HCM/ 3.9 3rd Floor, Hoang Quoc Viet Apartment Complex, 64 Hoang Quoc Viet, Phu My Ward, District 7, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ <i>The first half of 2026</i>	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ <i>No. 07/2026/NQ-VPH dated 22/04/2026</i>	Công ty trả tiền lãi vay/ The company pays loan interest.	289.315.067
							Công ty thu tiền lãi chậm thanh toán / The company collects interest on late payments.	1.148.838.356
							Hoàn trả tạm ứng thi công Cho Công ty / Repayment of construction advance by the company	2.000.000.000
							Công ty trả tiền tạm ứng thi công/ The company paid the advance payment for the construction.	40.000.000.000

6	Công ty Cổ Phần Đầu Tư TM DV An Hưng An Hung Investment TM DV Corporation	Công ty liên kết Affiliated Company	0315246462; 28/08/2018 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư Department of planning and investment	15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM 15 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, District 7, Ho Chi Minh City. HCM	6 tháng đầu năm 2026/ The first half of 2026	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ No. 07/2026/NQ-VPH dated 22/04/2026	Phí dịch vụ tư vấn Công ty phải thu/ Consulting service fees that the company must collect.	328.050.000
							Tiền lãi cho vay Công ty phải thu/ Interest on loans that the company is liable to collect.	5.199.158.920
7	Công ty CP BĐS Sài Gòn Mới Sai Gon Moi Real Estate Corporation	Công ty liên quan/ Related Company	0302717354; 28/08/2002 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư	89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2026/ The first half of 2026	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ No. 07/2026/NQ-VPH dated 22/04/2026	Cho Công ty vay tiền/ Lend money to the company	90.000.000.000
							Công ty trả tiền vay/ The company pays off the loan.	3.400.000.000
							Tiền các khoản chi hộ Công ty phải thu/ Receivables from payments made on behalf of the company.	19.636.250
							Công ty trả tiền lãi vay/ The company pays interest on the loan.	2.234.638.358
8	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Định An Dinh An Investment Corporation	Công ty con Subsidiary Company	0316770686, 26/03/2021 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư Department of planning and investment	Tầng trệt, Tòa nhà Tulip, 15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM/ Ground Floor, Tulip Building, 15 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, District 7, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ The first half of 2026	NQ số 07/2026/NQ-VPH ngày 22/04/2026/ No. 07/2026/NQ-VPH dated 22/04/2026	Tiền lãi vay Công ty phải trả/ Interest that the company has to pay on loans.	799.934.933
							Công ty trả tiền lãi vay/ The company pays interest on the loan	898.684.933
							Công ty trả tiền vay/ The company pays off the loan.	6.050.000.000
9	Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc The Board of Directors and the Executive Board				6 tháng đầu năm 2026/ The first half of 2026		Tiền lương và thù lao Salary and remuneration	486.424.133

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HƯNG
LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF VAN PHAT HUNG CORPORATION

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VPH	Võ Nguyễn Như Nguyễn	068C010666	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	Người nội bộ/ Insider	CCCD/ ID					7.820.881	8,20%	01/04/2015			
1.01		Võ Anh Tuấn	068C006996		Cha/Father	CCCD/ ID					10.503.463	11,01%	01/04/2015			
1.02		Nguyễn Thị Hận			Mẹ/Mother	CCCD/ ID					-	-	01/04/2015			
1.03		Võ Phan Khôi Nguyễn			Em/Brother	CMND/ID					7.780.656	8,16%	01/04/2015			Định cư nước ngoài/Overseas Immigration
1.04		Võ Gwenyth Ngọc			Em/Sister	CCCD/ ID					7.780.657	8,16%	01/04/2015			
1.05		Công ty CP Đầu Tư TM DV An Hưng/An Hung Investment TM DV Corporation		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors		ĐKKD/ Business Registration Certificate					-	-	28/08/2018			
2	VPH	Lê Minh Triều		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/ Member of the Board of Directors cum General Director cum Legal Representative	Người nội bộ/ Insider	Căn cước/ ID					0	0%	23/03/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
2.01		Lê Minh Tư			Cha/Father	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.02		Võ Thị Thu Thủy			Mẹ/Mother	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.03		Lê Thu Phương			Em gái/ Sister	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.04		Nguyễn Mạnh Tiến			Em rể/ Brother-in-law	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.05		Lê Thu Trâm			Em gái/ Sister	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.06		Nguyễn Trang Anh Tuấn			Em rể/ Brother-in-law	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.07		Trần Khánh Linh			Vợ/ Wife	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
2.08		Trần Xuân			Cha Vợ/ Father-in-law	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.09		Phạm Thị Mai			Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.10		Trần Khánh Lâm			Em vợ/ brother-in-law	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
2.11		Lê Trần Khôi Nguyên			Con trai/ Son	Căn cước/ ID					-	-	23/03/2026			
2.12		Lê Trần Khả Ngân			Con gái/ daughter	Căn cước/ ID					-	-	23/03/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (trường hợp thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
3	VPH	Huỳnh Minh Long		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty /Member of the Board of Directors cum Deputy General Director cum Corporate Governance Officer	Người nội bộ/ Insider	CCCD/ ID					0	0%	07/01/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	
3.01		Huỳnh Văn Phái			Cha/Father	CCCD/ ID					-	-	09/05/2025			
3.02		Nguyễn Thị Thu			Mẹ/Mother	CCCD/ ID					-	-	09/05/2025			
3.03		Huỳnh Quang Huy			Anh/Brother	CCCD/ ID					-	-	09/05/2025			
3.04		Trần Thị Mỹ Huyền			Vợ/ Wife	CCCD/ ID					-	-	07/01/2026			
3.05		Trần Công Minh			Cha Vợ/ Father-in-law	CCCD/ ID					-	-	07/01/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
3.06		Bùi Thị Kim Thoa			Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD/ ID					-	-	07/01/2026			
3.07		Công ty CP Xây dựng Thuận Hưng/An Hưng Investment TM DV/ Corporation		Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/ General Director cum Legal Representative		ĐKKD/ Business Registration Certificate					-	-	11/12/2025			
4	VPH	Tăng Thúy Hằng		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Phòng Quản lý Dự án / Member of the Board of Directors cum Deputy Manager of Project Management Department	Người nội bộ/ Insider	CCCB/ ID					0	0%	23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	
4.01		Tăng Đức Hiền			Cha/Father	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
4.02		Hồ Thị Nường			Mẹ/Mother	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
4.03		Lê Anh Tùng			Chồng/ Husband	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
4.04		Lê Anh Tuấn			Cha chồng/ Father- in-law	Không có/ None					-	-	23/04/2026			Đã mất/ Deceased

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
4.05		Huỳnh Thị Băng			Mẹ chồng/ Mother-in-law	Không có					-	-	23/04/2026			Đã mất/ Deceased
4.06		Lê Anh Thông			Con/Son	CCCD/ ID					-	-	23/03/2026			
4.07		Lê Anh Dương			Con/ Son	Căn Cước/ ID					-	-	23/04/2026			
4.08		Tăng Minh Đức			Anh ruột/ Brother	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
5	VPH	Nguyễn Hoàng Hạnh		Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán/ Independent Member of the Board of Directors cum Chairwoman of the Audit Committee	Người nội bộ/ Insider	Căn cước/ ID					0	0%	23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	
5.01		Nguyễn Hoàng Trung			Cha/Father	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (trường hợp phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
5.02		Nguyễn Thị Phúc			Mẹ/Mother	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
5.03		Nguyễn Hoàng Lộc			Em/ Sister	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
5.04		Võ Đức Tài			Em rể/ Brother - in -law	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
6	VPH	Phan Gia Mẫn		Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Independent Member of the Board of Directors cum Member of the Audit Committee	Người nội bộ/ Insider	Căn cước/ ID					0	0%	23/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment	
6.01		Phan Chánh Dưỡng			Cha/Father	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
6.02		Ngô Kim Liên			Mẹ/Mother	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			

NG
CHÍNH

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
6.03		Lu Dong Tai			Chồng/ Husband						-	-	23/04/2026			Người nước ngoài/ Foreign National
6.04		Phan Trí Thông			Em/ Brother	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
6.05		Lương Tuệ Linh			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD/ ID					-	-	23/04/2026			
6.06		Lu Van Vu			Con/ Son						-	-	23/03/2026			Còn nhỏ/Child
6.07		Lu Thụy Lan			Con/ Daughter						-	-	23/04/2026			Còn nhỏ/Child
6.08		Lu Vạn An			Con/Son						-	-	23/04/2026			Còn nhỏ/Child
7	VPH	Lê Thị Kim Luyến		Kế toán trưởng/Chief Accountant	Người nội bộ/ Insider	CCCD					0	0%	23/05/2019			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
7.01		Lê Văn Phụng			Cha/Father	CMND					-	-				Đã mất/ Decceased
7.02		Chế Thị Laru			Mẹ/Mother	CMND					-	-				Đã mất/ Decceased
7.03		Trương Thiết Huy			Chồng/Husband	CCCD					-	-	23/05/2019			
7.04		Trương Bảo Trân			Con/Daughter	CCCD					-	-	23/05/2019			
7.05		Trương Trí Minh			Con/Son	Không có/None					-	-				Còn nhớ/Child
7.06		Lê Anh Hoàng			Anh/Brother	CCCD					-	-	23/05/2019			
7.07		Lê Thị Kim Huệ			Chị/Sister	CCCD					-	-	23/05/2019			
7.08		Lê Minh Hải			Em/Brother	CCCD					-	-	23/05/2019			



STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
7.09		Nguyễn Ngọc Nhung			Chị dâu/Sister-in-law	CCCD					-	-	23/05/2019			
7.10		Hồ Ngọc Liên			Em dâu/Sister-in-law	CCCD					-	-	23/05/2019			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, 30 July 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Legal Representative

LÊ MINH TRIỀU